

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phân đọc hiểu (3 điểm):****Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi**

Xuất hiện trong buổi giao lưu “Hiến tạng – hạnh phúc chính là cho đi”, với tư cách khách mời, chị Thùy Dương đến sớm. Gương mặt người phụ nữ trẻ bình thản, sẵn sàng cho một buổi chuyện trò dài về cô con gái nhỏ và nghĩa của cao đẹp của cô bé.

Hải An mới 7 tuổi khi quyết định hiến giác mạc. Em biết mình sẽ không qua khỏi bởi căn bệnh ung thư thần kinh đệm não cầu lan tỏa. Giác mạc của em hiện đã đem lại ánh sáng cho hai bệnh nhân. Có thể với những đứa trẻ khác, câu chuyện chết thì đi hiến xác vì có nhiều người cần của bà ngoại chỉ là câu chuyện nghe lúc đấy rồi quên nhưng Hải An không quên, cô bé đã muốn hiến toàn bộ nội tạng và hiến giác mạc khi biết mình mắc bệnh trọng bởi hình hài khác, nhưng vẫn là con theo cách đặc biệt nhất.

Câu chuyện hiến giác mạc của cô bé 7 tuổi thực sự là một điều tử tế truyền cảm hứng mạnh mẽ. Ông Nguyễn Hữu Hoàng – giám đốc ngân hàng mắt bệnh viện mắt trung ương cho biết từ quyết định hiến giác mạc của Hải An đến nay đã có hơn 1300 đơn đăng ký. Ngay cả chị Dương cũng đã hoàn tất việc đăng ký giác mạc của mình. Chị Dương kể rằng, rất nhiều người đã chia sẻ với chị, sự ra đi của bé Hải An đã thay đổi họ. Có người đã tâm sự với chị: em đã ăn chơi trác táng nhưng sau khi biết chuyện của Hải An, em biết rằng cuộc sống này rất đáng quý.

Nếu em bảo quản thân thể của em khỏe mạnh em sẽ mang lại sự sống cho người khác.

Cuộc sống luôn mang đến cho ta những điều kỳ diệu. Hiện tại đâu buồn bã, bi đát đến đâu, chỉ cần vững tin yêu thương suy nghĩ tích cực thế nào bạn cũng sẽ vượt qua. Câu chuyện của chị Dương và bé Hải An như những chấm son, đẹp như đóa hoa tô điểm cho đời, như những ngôi sao lấp lánh trong đêm để người ta thêm tin vào điều kỳ diệu và tình yêu trong cuộc sống. Giác mạc của bé Hải An không chỉ đem đến ánh sáng cho hai người mà trên hết đó là tình yêu, là cảm hứng của sự tử tế được lan truyền đến mọi người xung quanh.

(Theo kênh 14.vn ngày 31 tháng 3 năm 2018)

1. Xác định các phương thức biểu đạt của văn bản
2. Hiện tượng bé Hải An đã tạo thành một dòng chảy của “văn hóa tận hiến” trong xã hội. Anh/chị hiểu như thế nào là “tận hiến”?
3. Theo tác giả, câu chuyện hiến giác mạc của cô bé bảy tuổi truyền cảm hứng mạnh mẽ đến mọi người như thế nào?
4. Anh/chị có đồng tình với quan điểm “hạnh phúc là cho đi”? Vì sao?

### **Phân làm văn (7 điểm)**

Anh/chị hãy làm rõ vẻ đẹp của người nghĩa sĩ trong đoạn văn bản sau:

“Nhớ linh xưa:

Cui cút làm ăn; Toan lo nghèo khó.

Chưa quen cung ngựa, đâu tới trường nhung;

Chỉ biết ruộng trâu, ở trong làng bộ

Việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy, tay vốn quen làm;

Tập khiên, tập súng, tập mác, tập cờ, mắt chưa từng ngó.

Tiếng phong hạc phân phòng hơn mười tháng, trong tin quan như trời hạn trông mưa;

Mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.

Bữa thấy bông bong che trắng lớp, muốn tới ăn gan;

Ngày xem ống khói chạy đen xì, muốn ra cắn cỏ

Một mối xa thư đồ sộ, há để ai chém rắn đuổi hươu;

Hai vàng nhật nguyệt chói loài, đầu dung lũ treo dê bán chó

Nào đợi ai đòi, ai bắt, phen này xin ra sức đoạn kình;

Chẳng thềm trốn ngược, trốn xuôi, chuyến này dốc ra tay bộ hổ

Khá thương thay:

Vốn chẳng phải quân cơ, quân vệ, theo dòng ở lính diên binh:

Chẳng qua là dân áp, dân lân, mền nghĩa làm quân chiếu mộ

Mười tám ban võ nghệ, nào đợi tập rèn:

Chín chục trận binh thư, không chờ bày bố

Người cật có một manh áo vải, nào đợi mang bao tấu bầu ngài

Trong ta cầm một ngọn tầm vông, chi nài sắm dao tu nón gõ.

Hoa mai đánh bằng rom con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia

Gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay, cũng chém rớt đầu quan hai nọ

Chi nhọc quan quân giống trống kỳ, trống giục, đập rào lướt tới, coi giặc cũng như không

Nào sợ thằng Tây bắn đạn nhỏ, đạn to, xô cửa xông vào, liều mình chẳng có

Kẻ đâm ngang, người chém ngược, làm cho mã tà ma ní hồn kinh

Bọn hè trước, lũ ó sau, trối kệ tàu thiếc tàu đồng súng nổ.”

**(Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc – Nguyễn Đình Chiểu)**

## Đáp án đề 1

### Phần I:

#### Câu 1:

- Phương thức biểu đạt: tự sự, nghị luận

#### Câu 2:

- Hiện tượng bé Hải An đã tạo thành một dòng chảy của “văn hóa tận hiến” trong xã hội. Tận hiến là thái độ sống, cách ứng xử cao đẹp tạo nên từ sự tự nguyện dâng hiến tất cả, vật chất và tinh thần, sự sống và cái chết cho cuộc đời.

#### Câu 3:

- Theo tác giả câu chuyện hiến giác mạc của cô bé bảy tuổi đã truyền cảm hứng mạnh mẽ đến mọi người:

+ Đã có hàng trăm người đăng ký hiến tặng giác mạc trong đó có mẹ cô bé Hải An

+ Có những người đã thay đổi cách sống của họ, đã biết quý trọng bản thân.

+ Cảm hứng từ những điều tử tế được lan truyền đến mọi người.

#### Câu 4:

- Đồng tình

- Lý giải:

+ Cho đi là trao yêu thương, dành sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ với người khác.

+ Khi cho đi ta sẽ đem hạnh phúc cho người khác và cho chính bản thân mình.

- + Khi cho đi mọi người sẽ sống lương thiện, vị tha, nhân ái, cao thượng hơn
- + Khi cho đi, ta sẽ đem lại những điều tốt đẹp cho cuộc sống và cho chính mình.

## Phần II:

### 1. Giới thiệu chung

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc*
- Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận

### 2. Triển khai vấn đề

- \* Giới thiệu sơ lược về bài văn tế và vị trí của đoạn trích trong văn bản
- \* Phân tích hình ảnh người nông dân nghĩa sĩ trong đoạn trích:
  - Họ là những người nông dân lam lũ, nghèo khổ, cả cuộc đời gắn bó với đồng ruộng, chưa hề biết đến binh đao, võ nghệ.
  - Khi giặc đến xâm lược quê hương, họ có sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức, tình cảm và hành động.
  - Họ nhận thức rõ tình cảnh đất nước, thể hiện lòng căm thù giặc đậm chất người nông dân (so sánh, cường điệu, giọng điệu hùng hồn,...):  
Tiếng phong hạc phập phồng hơn mười tháng, trông tin quan như trời hạn trông mưa.  
Mùi tinh chiên vấy vá đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.  
Bữa thấy bông bong che trắng lớp, muốn tới ăn gan;  
Ngày xem ống khói chạy đen sì, muốn ra cắn cỏ.

- Họ tự nguyện ra trận, mong muốn được đánh giặc giữ nước “dân ấp, dân lân, mền nghĩa làm quân chiêu mộ”

Nào đợi ai đòi, ai bắt, phen này xin ra sức đoạn kình;

Chẳng thèm trốn ngược, trốn xuôi, chuyến này dốc ra tay bộ hổ.

- Trang bị của họ khi ra trận thô sơ, chỉ là những vật dụng gắn bó với cuộc sống hàng ngày. Biện pháp nghệ thuật liệt kê: áo vải, gậy tầm vông, rơm con cúi, dao phay,...

- Khí thế xung trận hào hùng, dũng cảm: động từ mạnh, hình ảnh liệt kê đối xứng trong cấu trúc văn biền ngẫu,...

Đốt xong nhà dạy đạo kia; chém rớt đầu quan hai nọ, đập rào lướt tới, coi giặc cũng như không; xô cửa xông vào, liều mình như chẳng có, kẻ đâm ngang, người chém ngược, bọn hè trước, lũ ó sau.

→ Hình ảnh người nghĩa sĩ nông dân xung trận đánh Tây mang vẻ đẹp hào hùng, kì vĩ như người tráng sĩ như trong văn học xưa.

\* Nghệ thuật:

- Nghệ thuật xây dựng hình tượng: Bức tượng đài về người nông dân đánh giặc được dựng bằng ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ; hình ảnh người nông dân đánh giặc hiện lên chất phác, quê mùa mà anh hùng, dũng cảm.

### 3. Kết luận

- Trong văn học, phải đến thế kỷ XIX khi Nguyễn Đình Chiểu – một nhà nho yêu nước dùng con mắt yêu thương và kính phục để viết nên *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* thì hình ảnh người nông dân mới thực sự xuất hiện.



- Đoạn trích khắc họa hình tượng đẹp, rất đỗi chân thực, hào hùng về người nghĩa sĩ trong cuộc chiến đấu giành độc lập, tự do của đất nước.

**Loigiaihay.com**